TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày 19/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh
2. Bà Lý Thị Vui

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lăng Đức Lan, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuyến, Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở tổ 12, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN Đ, sinh năm 1990 tại xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; trú tại: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Hoàng Trung K, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; vợ là Bàn Thị T, có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 07/9/2017 theo Quyết định số 25-QĐ/UBKT của Uỷ ban kiểm tra Huyện uỷ Bắc Quang.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Có mặt tại phiên toà).

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn G:

- Cụ Trương Thị Đ, sinh năm 1923, là mẹ đẻ ông G (Vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1969 là vợ ông G (Có mặt)
- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 là con trai ông G (Có mặt)
- Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1993 là con trai ông G (Có mặt)
- Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1995 là con trai ông G (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Người được những người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn G uỷ quyền:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970. (Có mặt)

- Ông Hoàng Trung K, sinh năm 1969. (Có mặt)

- Chị Bàn Thị T, sinh năm 1992. (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Văn Đ bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/10/2016 Hoàng Văn Đ ăn cơm, uống rượu tại nhà ông Nguyễn Văn G1 trú cùng thôn. Đến khoảng 21 giờ 40 phút Đ không đội mũ bảo hiểm điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE R, biển kiểm soát 23H6 - 8039, sơn màu đỏ - đen - bạc của bố đẻ là ông Hoàng Trung K đi theo hướng Đồng Yên - Vĩnh Tuy. Khi đến quán nhà chị Dương Thị D, Đ vào uống 01 cốc bia Hà Nội sau đó Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H6 - 8039 để về nhà. Khi đi đến km 06 + 800 Quốc lộ 183 hướng Vĩnh Tuy - Đồng Yên thuộc địa phận thôn Tân Thành, xã Đông Thành, huyện Bắc Quang do không chú ý quan sát nên đã va chạm vào người đi bộ là ông Nguyễn Văn G đi cùng chiều cách mép đường nhựa phía bên trái hướng Vĩnh Tuy - Đồng Yên là 01 m. Hậu quả Đ và ông G đều bị thương tích nặng phải đi cấp cứu tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức - Hà Nội. Ông G bị chấn thương sọ não; chấn thương đốt sống cổ; chấn thương ngực; chấn thương hàm mặt; gẫy cung sau xương sườn 2, 3, 4 bên trái; gẫy 1/3 trên 2 xương cẳng chân bên phải. Do thương tích nặng nên ngày 13/10/2016 bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức đã trả ông G về cho gia đình chăm sóc. Ngày 07/12/2016 Nguyễn Văn G đã tử vong. Còn Hoàng Văn Đ nằm viện điều trị thương tích đến ngày 14/10/2016 thì được ra viện.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường đã xác định điểm va chạm giữa xe mô tô mang biển kiểm soát 23H6 - 8039 nhãn hiệu WAVE R do Hoàng Văn Đ điều khiển với người đi bộ Nguyễn Văn G, tại vị trí mặt đường nhựa phải theo hướng Vĩnh Tuy - Đồng Yên như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tại nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường nhựa tương đối bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường rộng 06 m 90 cm không có dải phân cách, không có biển báo hiệu đường bộ, lấy mép đường nhựa bên phải hướng Vĩnh Tuy - Đồng Yên làm chuẩn.

- Đo từ điểm va chạm ra mép đường nhựa phải là 05 m 90 cm.
- Đo từ điểm va chạm ra mép đường nhựa trái là 01 m.
- Đo từ điểm va chạm đến đầu vết cày xe mô tô BKS 23H6 - 8039 là 03 m 95 cm.
- Đo từ điểm va chạm đến đầu nạn nhân là 03 m.
- Đo từ điểm va chạm đến trục máy xe mô tô BKS 23H6 - 8039 là 24 m 65 cm.
- Đo từ điểm va đến vũng máu trên mặt đường nhựa 23m80

Tại bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 32/MGH ngày 26/12/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang đối với tử thi Nguyễn Văn G:

+ Não: Phù, sung huyết, chảy máu thoát quản.
+ Tim: Phù, sung huyết xen kẽ với những vùng thiếu máu, một số bó sợi cơ tim đứt đoạn.
+ Phổi: Sung huyết, biểu mô phế quản bong tróc, nhiều vùng phế nang xẹp, vách phế nang rách đứt.
+ Gan: Sung huyết, chảy máu, mất tính liên tục (dập gan vi thể).
+ Tuyến thượng thận: Sung huyết.
+ Thận: Phù, sung huyết.

Bản kết luận giám định pháp hoá số 07/10/11/17/HP ngày 04/01/2017 của Viện pháp y quốc gia - Bộ y tế kết luận "Trong mẫu phủ tạng của nạn nhân Nguyễn Văn G, sinh năm 1959 do Cơ quan CSĐT, Công an huyện Bắc Quang - tỉnh Hà Giang gửi tới giám định ngày 11/12/2016 không tìm thấy các chất độc nêu trên".

Ngày 28/02/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang có kết luận số 143/TT-PYHG đối với tử thi Nguyễn Văn G: Nguyên nhân chết do suy kiệt kéo dài sau chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương đốt sống cổ, chấn thương ngực, gẫy 02 xương cẳng chân phải.

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang xác định, lỗi do Hoàng Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H6 - 8039 vi phạm điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 46/2016/NĐ - CP ngày 26/5/2016*"không chú ý quan sát"*; vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Điều 202 Bộ luật hình sự.

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:
"Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm
1.....

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ."

Ngày 17/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Văn Đ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 25/QĐ - KSĐT ngày 08/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội: *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 202, Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn Đ khai nhận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 05/10/2016 bị cáo không đội mũ bảo hiểm điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE R, biển kiểm soát 23H6 - 8039, sơn màu đỏ - đen - bạc của bố đẻ là ông Hoàng Trung K đi theo hướng Đồng Yên - Vĩnh Tuy. Trước và trong khi tham gia giao thông bị cáo có được uống 02 ly rượu và 01 cốc bia Hà Nội nhưng không say. Khi đi đến km 06 + 800 Quốc lộ 183 hướng Vĩnh Tuy - Đồng Yên thuộc địa phận thôn Tân Thành, xã Đông Thành, huyện Bắc Quang do không chú ý quan sát nên bị cáo đã va chạm vào người đi bộ cùng chiều là ông Nguyễn Văn G, cách mép đường nhựa phía bên trái hướng Vĩnh Tuy - Đồng Yên là 01m. Ông G bị thương tích nặng phải đi cấp cứu tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức - Hà Nội, ngày 13/10/2016 bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức đã trả ông G về cho gia đình chăm sóc. Đến ngày 07/12/2016 ông G đã tử vong.

Quá trình điều tra, những người đại diện hợp pháp của người bị hại khai nhận: Tối ngày 05/10/2016, trong lúc đi bộ về nhà ông Nguyễn Văn G đã bị 01 xe mô tô đi cùng chiều va chạm khiến ông G bị đa chấn thương, sau 02 tháng điều trị tại nhà với lý do Bệnh viện trả về ông G đã tử vong.

Tại bản Cáo trạng số 25/KSĐT ngày 08 tháng 8 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội "Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang duy trì quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 202; Điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình người bị hại Nguyễn Văn G với tổng số tiền từ 120.000.000đ đến 150.000.000đ. Trong đó, các khoản chi phí hợp lý từ 40.000.000đ đến 60.000.000đ; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại từ 80.000.000đ đến 90.000.000đ. Được khấu trừ số tiền 40.000.000đ bị cáo và gia đình bị cáo đã chi phí thực tế cho gia đình người bị hại Nguyễn Văn G.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại vật chứng cho bị cáo và những người có quyền lợi liên quan đến vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có G ngạch theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất vì bản thân bị cáo khi xảy ra tai nạn cũng bị thương tích nặng làm ảnh hưởng đến sức khoẻ. Những người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên toà và người được uỷ quyền nhất trí với tội danh và mức bồi thường thiệt hại mà kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên về khung hình phạt họ cùng đề nghị vị Đại diện Viện kiểm sát phải xử lý theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự mới đúng và mức hình phạt 01 (Một) năm tù là quá nhẹ đối với bị cáo. Vì ngay sau khi tai nạn xảy ra bị cáo quanh co chối tội cho rằng ông G bị xe ô tô va quyệt phải, chỉ đến khi cơ quan Công an huyện đến giải quyết bị cáo mới thừa nhận chính bị cáo là người gây ra tai nạn giao thông cho ông G là bác của bị cáo (anh em bên mẹ bị cáo). Kiểm sát viên duy trì quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên ý kiến đề nghị và Cáo trạng đã truy tố, vì lý do những người đại diện hợp pháp của người bị hại và người được họ uỷ quyền nêu ra không phải là căn cứ để truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự, mà thực chất hành vi phạm tội của bị cáo chỉ thoả mãn các yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội *"Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khoẻ, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm"*.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người được người đại diện hợp pháp của người bị hại uỷ quyền có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY:

1/ Về tố tụng: Tại giai đoạn điều tra do bị cáo và gia đình người bị hại không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Toà án đã triệu tập họ đến để thoả thuận việc bồi thường thiệt hại song các bên vẫn không thống nhất được với nhau về mức bồi thường.

Về phía những người tham gia tố tụng: Tại phiên toà bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người được những người đại diện hợp pháp của người bị hại uỷ quyền có mặt nhưng không ai đề nghị đưa thêm người làm chứng vào tham gia tố tụng, do đó phiên toà được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

2/ Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn Đ xác nhận lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra là đúng sự thật. Bị cáo khai nhận tối ngày 05/10/2016 bị cáo có được uống 02 ly rượu và 01 cốc bia Hà Nội nhưng không say. Khoảng hơn 21 giờ 40 phút ngày 05/10/2016, tại đoạn km 06 + 800 Quốc lộ 183 hướng Vĩnh Tuy - Đồng Yên thuộc địa phận thôn Tân Thành, xã Đông Thành, huyện Bắc Quang do không chú ý quan sát nên bị cáo đã va chạm vào người đi bộ là ông Nguyễn Văn G đi cùng chiều cách mép đường nhựa phía bên trái hướng Vĩnh Tuy - Đồng Yên là 01 m. Tai nạn xảy ra bị cáo cũng bị thương tích ở phần đầu nên bị cáo không biết mình đã va chạm vào ai, đến khi cùng đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội bị cáo mới nghe thấy vợ bị cáo kể lại là bị cáo đã va chạm với ông G là anh trai họ của mẹ đẻ của bị cáo, gây thương tích nặng cho ông G. Sau khi bị cáo bình phục và trong quá trình điều tra bị cáo mới được biết ông G bị chấn thương sọ não; chấn thương đốt sống cổ; chấn thương ngực; chấn thương hàm mặt; gẫy cung sau xương sườn 2, 3, 4 bên trái; gẫy 1/3 trên 2 xương cẳng chân bên phải. Ngày 07/12/2016 Nguyễn Văn G đã tử vong tại gia đình.

Ngoài ra, bị cáo còn khẳng định, mọi hành vi được bị cáo diễn tả lại trong quá trình thực nghiệm điều tra được cán bộ điều tra ghi chép và chụp ảnh lại như Biên bản thực nghiệm điều tra và Bản ảnh thực nghiệm điều tra được công bố công khai tại phiên toà là hoàn toàn khách quan, đúng thực tế do bị cáo nhớ lại để diễn tả chứ không bị ai ép buộc.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện tại các bút lục 02 - 04 *"Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông";* bút lục từ 05 - 11 *"Bản ảnh hiện trường"*; bút lục 12,13 *"Biện bản tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn"*; bút lục 14 *"Báo cáo kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông";* bút lục số 15 *"20/BC ngày 20/10/2016 của đội Cảnh sát giao thông"*, bút lục 16*" Biên bản giao nhận hồ sơ, tài liệu, vật chứng"*. bút lục 17 - 31 *"Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai*

nạn giao thông; Sơ đồ hiện trường;Bản ảnh hiện trường" do Cơ quan điều tra tiến hành; bút lục từ 40 - 51 *"Biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông"*; Các giấy tờ tài liệu nằm viện điều trị của ông G' ' bút lục từ 67 đến 80 *"Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh khám nghiệm tử thi; Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Giang"*; bút lục 81, 82 *"Bản kết luận giám định pháp y tử thi"*; bút lục 83 *"Bản kết luận giám định hoá pháp"; bút lục từ 91-108 " Biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra"...*

Đánh giá tính chất, mức độ vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Trong khi tham gia giao thông, điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo không chú ý quan sát đường, dẫn đến va chạm cho người đi bộ cùng chiều, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người dân trong việc tham gia giao thông đường bộ.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Trong vụ án này, tuy rằng bị cáo và những người làm chứng cung cấp thông tin bị cáo Hoàng Văn Đ trước khi gây ra tai nạn có sử dụng rượu, bia. Tuy nhiên sau khi tai nạn xảy ra bị cáo hôn mê bất tỉnh, công an xã Đông Thành không báo cáo kịp thời nên cơ quan chức năng không tiến hành đo nồng độ còn được (bút lục số 01). Vì vậy, không có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo "Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng;", do đó hành vi phạm tội của bị cáo chỉ thoả mãn các dấu hiệu phạm tội được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù phía gia đình người bị hại trình bày, tai nạn xảy ra bị cáo không nhận tội ngay mà mãi tới khi cơ quan Công an vào cuộc thì bị cáo mới thừa nhận đã gây ra tai nạn cho ông G. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay vẫn đủ điều kiện để bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác, khi ông G chết bị cáo đã cùng gia đình lo mai táng cho ông G, được gia đình bị cáo và những người đại diện của của người bị hại (theo pháp luật và theo uỷ quyền) xác nhận tại phiên toà là chi phí 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)* thuộc trường hợp bị cáo đã bồi thường một phần cho gia đình bị hại; thuộc trường hợp "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là ông Hoàng Văn L là người có công với cách mạng. Ngày 05/8/1988, ông L được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân

chương kháng chiến hạng nhất vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Với hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

3) Đánh giá thiệt hại và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên toà hôm nay ông Nguyễn Văn H và những người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình ông G những khoản chi phí như sau:

1. Tiền thuê xe đưa đi cấp cứu và từ các Bệnh viện về điều trị tổng là 05 lần = 12.300.000đ *(Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng),* thời gian và số lần thuê xe bao gồm:

- Ngày 05/10/2016 thuê xe đưa ông G đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện Bắc Quang là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Ngày 06/10/2016 thuê xe đưa ông G đi từ Bệnh viện huyện Bắc Quang lên Bệnh viện tỉnh Hà Giang là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

- Ngày 07/10/2016 thuê xe đưa ông G đi từ Bệnh viện tỉnh Hà Giang đi Bệnh viện Việt Đức là 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng).

- Ngày 12/10/2016 thuê xe đưa ông G đi từ Bệnh viện Việt Đức về Bệnh viện tỉnh Hà Giang là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ngày 14/10/2016 thuê xe đưa ông G đi từ Bệnh viện tỉnh Hà Giang về nhà là 600.000đ *(Chín trăm nghìn đồng).*

2. Tiền thuê bình ô xi 03 lần, tổng là 1.300.000đ *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)*.

- Lần 1 thuê bình ô xi từ Bắc Quang lên Hà Giang = 300.00đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Lần 2 thuê bình ô xi từ Hà Giang đi Hà Nội = 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)

- Lần 3 thuê bình ô xi từ Bệnh viện Việt Đức lên Bệnh viện Hà Giang = 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

3. Tiền mua thuốc theo yêu cầu của Bác sỹ Bệnh viện huyện Bắc Quang là 1.700.000đ *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng).*

4. Tiền mua thuốc theo yêu cầu của Bác sỹ Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội là 8.000.000đ *(Tám triệu đồng).*

5. Tiền mua thuốc theo yêu cầu của Bác sỹ Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội là 1.000.000đ *(Một triệu đồng).*

6. Thu nhập bị mất của người phục vụ ông G là 2 công x 2tháng (60 ngày) x 150.000đ/1người/1ngày = 18.000.000đ *(Mười tám triệu đồng).*

7. Thu nhập bị mất của ông G là 2tháng (60 ngày) x 150.000đ/1ngày = 9.000.000đ *(Chín triệu đồng).*

8. Tiền bỉm, thuốc, bông cồn sát trùng trong 2 tháng cho ông G là 26.800.000đ *(Hai mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).*

9. Tiền bồi dưỡng cho sức khoẻ của ông G trong 02 tháng = 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)*

Tổng chi phí là 86.100.000đ (Tám mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, gia đình ông H và những người đại diện hợp pháp của người bị hại còn yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường một khoản tiền bù đắp về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông G là 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng).*

Tổng cộng là 186.100.000đ *(Một trăm tám mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng).*

Đối với số tiền 44.529.000đ *(Bốn mươi bốn triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng)* gia đình bị cáo Đ đã lo mai táng cho ông G, ông H chỉ chấp nhận là đã chi 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)* vì một số thực phẩm chi không đúng thực tế nên số tiền bị cáo Đ còn phải bồi thường cho gia đình bị hại là 186.100.000đ - 40.000.000đ = 146.100.000đ *(Một trăm bốn mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng).*

Đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của ông H và những người đại diện hợp pháp của người bị hại trình bầy, tại phiên toà bị cáo nhất trí toàn bộ số tiền thuê xe đưa ông G đi cấp cứu tại các Bệnh viện, còn các khoản chi phí yêu cầu khác bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Qua đánh giá, phân tích và căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, quy định của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu đòi bồi thường của gia đình ông G là quá cao, một số mục kê không phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó cần chấp nhuận những chi phí hợp lý như sau:

1. Về số tiền bồi thường cho gia đình ông G.

- Tiền thuê xe đưa đi cấp cứu và từ các Bệnh viện về điều trị tổng 05 lần là: 12.300.000đ (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó 03 lần có hoá đơn, 02 lần không hoá đơn.

- Tiền thuê bình ô xi 03 lần, tổng là 1.300.000đ *(một triệu ba trăm nghìn đồng)*. Nội dung cụ thể như trong bảng kê ngày 15/5/2017 (Có hoá đơn kèm theo).

- Tiền bồi dưỡng cho sức khoẻ của ông G trong 02 tháng = 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)*

- Thu nhập bị mất của người phục vụ ông G là 2 công x 2tháng (60 ngày) x 150.000đ/1người/1ngày = 18.000.000đ *(Mười tám triệu đồng).*

- Thu nhập bị mất của ông G là 2tháng (60 ngày) x 150.000đ/1ngày = 9.000.000đ *(Chín triệu đồng).*

- Tiền bỉm, thuốc, bông cồn sát trùng trong 2 tháng cho ông G là 5.000.000đ *(Năm triệu đồng).*

* Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông G gồm cụ Trương Thị Đ là mẹ đẻ ông G; bà Nguyễn Thị D1 là vợ ông G; anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Công C, anh Nguyễn Công T là con trai ông G là 78.000.000đ (Bảy mươi tám triệu đồng)/5 người.

Tổng cộng là 131.600.000đ *(Một trăm ba mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng).*

Đối với các khoản chi phí khác như tiền bồi dưỡng bác sỹ, tiền ăn ở sinh hoạt của người phục vụ ông G là không đúng quy định của pháp luật, hoặc một số mục kê tiền thuốc tại các Bệnh viện gia đình bị hại không cung cấp được chứng từ hoá đơn gồm đơn thuốc bác sỹ chỉ định và hoá đơn mua hàng; một phần tiền kê mua bỉm và cồn gạc phục vụ ông G tuy có đơn bán hàng nhưng xét thấy quá cao nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần.

Đối với số tiền gia đình bị cáo Đ chi phí mai táng cho ông G là quá cao và nhiều mục kê không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên phía gia đình bị hại xác nhận các khoản chi phí đó là đúng thực tế theo phong tục tập quán của địa phương nên cần chấp nhận phía bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để trừ đi cho bị cáo như sau:

131.600.000đ - 40.000.000đ = 91.600.000đ *(Chín mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng).*

Đối với ông Hoàng Trung K, bà Nguyễn Thị D, chị Bàn Thị T là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã cùng bị cáo chi phí mai táng cho ông G, tuy nhiên tại phiên toà hôm nay họ không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã chi phí mai táng cho ông G, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4) Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS để xử lý theo quy định của pháp luật.

5) Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn Đ** 01 (*Một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Hoàng Văn Đ phải bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị D2 gồm những khoản sau:

- Các chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng sức khoẻ, tiền thu nhập bị mất của người bị hại và người chăm sóc phục vụ là: 53.600.000đ *(Năm mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng)* - 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) đã chi phí mai táng và bồi thường = 13.600.000đ (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng)

- Tiền bù đắp về tổn thất và tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại Nguyễn Văn G gồm: Cụ Trương Thị Đ là mẹ đẻ ông G; bà Nguyễn Thị D1 là vợ ông G; anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Công C, anh Nguyễn Công T là con trai ông G là 78.000.000đ (Bảy mươi tám triệu đồng)/5 người.

- Tổng số tiền bị cáo Hoàng Văn Đ còn phải bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị D1 là:

13.600.000đ (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng) + 78.000.000đ (Bảy mươi tám triệu đồng) = 91.600.000đ (Chín mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Hoàng Văn Đ không chịu thi hành số tiền phải bồi thường nói trên thì những người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi xuất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự để xử lý vật chứng như sau:

* Trả lại cho ông Hoàng Trung K

- 01 đăng ký xe mô tô số 0020851 BKS: 23H6 - 8093 mang tên Hoàng Trung K, sinh năm 1969; trú tại thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- 01 xe mô tô BKS: 23H6 - 8039 Nhãn hiệu WAVERS màu sơn: Đỏ, Đen, Bạc, số máy: C09E - 5718595; số khung 09017Y618730.

* Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Đ: 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 080168008203, mang tên Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1990, trú tại xã Đông Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/9/2017 giữa Công an huyện Bắc Quang và chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 21, khoản Điều 23, Điều 26, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định. Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.580.000đ *(Bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)* án phí dân sự có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại, người được người đại diện hợp pháp của người bị hại uỷ quyền có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Cụ Trương Thị Đ vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo toàn bộ

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Những người có quyền lợi liên quan về phần vật chứng và số tiền 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)* đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại gồm ông Hoàng Trung K, bà Nguyễn Thị D, chị Bàn Thị T có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Thi hành án DS huyện Bắc Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Uỷ ban kiểm tra Huyện uỷ Bắc Quang;
- Bị cáo;
- Người đại diện của người bị hại (theo pháp luật và theo uỷ quyền)
- Nhà tạm giữ Công an h.Bắc Quang;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Oanh **Nguyễn Hồng Diện** **Vương Thị Thu Hà**